TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2024/HSST *Ngày 23-4-2024*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Vũ Quốc Phòng

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hoàng Đông, thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2024/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Cà Văn L sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Cà Văn T và bà Lường Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/11/2022 bị Công an xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; nhân thân: Không. Tạm giữ: Từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt;

2/ Quàng Văn Ch sinh năm 2002, nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Quàng Văn D và bà Tòng Thị T2; vợ: Lò Thị T3; con: 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/12/2022 bị Công an xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính hình thức "Cảnh cáo" về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023 chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt;

3/ Quàng Văn S sinh ngày 05/3/2006; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Quàng Văn T4 và bà Cà Thị Kh; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/5/2023 bị Công an xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; nhân thân: Không. Tạm giữ: Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023 chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Quàng Văn S: ông Quàng Văn T sinh năm 1986 và bà Cà Thị Kh sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Th, tỉnh Sơn La; có mặt.

* Người đại diện theo chỉ định cho bị cáo Quàng Văn S: Bà Nguyễn Thị Kim O, Bí thư Đoàn phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt;

* Người bào chữa cho các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch, Quàng Văn S: Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lường Văn Th, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2002, nơi cư trú: Xóm N, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định nên ngày 11/9/2023 Quàng Văn S và Quàng Văn Ch thay nhau điều khiển xe mô tô Wave BKS: 11U1 - 188.07 đi từ Sơn La đến khu công nghiệp ĐV thuộc thị xã D, tỉnh Hà Nam để tìm địa điểm bán ma tuý. Khi đến thị xã D, C và S cùng thuê nhà nghỉ để nghỉ (S và C không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của nhà nghỉ này). Đến ngày 14/9/2023, C nói chuyện với Cà Văn L hiện đang ở trọ của chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố N, phường ĐV, thị xã D, thì được biết L có ma tuý bán nên C và S đã đến phòng trọ của L ở tổ dân phố N, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam để ở trọ cùng

và cùng bán trái phép chất ma túy kiếm lời. Sau đó L, C, S cùng mang chiếc xe mô tô 11U1 - 188.07 của S đi cầm cố được 5.000.000 đồng rồi dùng số tiền này để mua ma túy về bán. Tiếp đó, S và L mỗi người góp thêm số tiền 700.000đ, C góp thêm số tiền 600.000đ để được 7.000.000đ. L, C và S thống nhất với nhau sử dụng 5.000.000đ để mua ma túy về bán, số tiền còn lại sử dụng để chi tiêu ăn uống, sinh hoạt và trả tiền thuê phòng trọ.

Khoảng sáng ngày 15/9/2023, L liên lạc với Lường Văn Th - sinh năm 1999 trú tại: thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái hỏi mua 5.000.000đ ma túy loại Heroin, T đồng ý rồi hẹn L đến tổ dân phố ĐV, phường ĐV, thị xã D để mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng trọ rồi đi lên gác lửng sử dụng lưỡi dao lam chia số ma túy vừa mua được ra thành các phần nhỏ, còn C và S cho ma túy vào các đoạn ống hút nhỏ bằng nhựa đã được cắt ra, sau đó sử dụng bật lửa hàn kín hai đầu. Số ma túy L, C, S chia ra được cho vào 60 đoạn ống hút bằng nhựa. Sau đó, L đưa cho C và S các đoạn ống hút có chứa chất ma tuý để mang đi bán với giá 100.000đ/01 đoạn ống hút. Tiếp đó, C và S đi bộ từ phòng trọ đến khu vực lán công trình trong Khu Công nghiệp ĐV 3 thuộc tổ dân phố B, phường Đ, thị xã D để bán. Tại đây, C và S đã bán được khoảng 50 đoạn ống hút có chứa ma tuý cho nhiều người nghiện là người dân tộc đang làm công nhân lao động (C và S không biết tên tuổi địa chỉ của họ). Toàn bộ số tiền bán ma túy C mang về đưa cho L, còn lại khoảng 10 đoạn ống hút có chứa ma tuý để ở phòng chưa kịp bán thì sau đó C, S, L đều tự lấy ra rồi một mình sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, L tiếp tục mua 5.000.000đ ma túy loại Heroine của T. Tại phòng trọ, cả ba cùng nhau chia số ma túy vừa mua rồi cho vào 54 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu. Sau đó C và S cầm số ma túy trên đi bộ vào lán công trình trước đó để bán cho công nhân không rõ tên tuổi, địa chỉ. C và S đã bán được 30 đoạn ống hút chứa ma tuý và thu về số tiền 3.000.000đ, còn lại 24 đoạn ống hút chưa bán được. Khi về phòng trọ, C đưa tiền bán ma túy cho L rồi L đưa cho S số tiền 5.200.000đ để đi lấy xe mô tô 11U1 - 188.07 của S đang cầm cố về.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/9/2023, bạn gái của L là chị Cà Thị N - sinh năm: 2005, trú tại: bản K, xã Ch, huyện Th, tỉnh Sơn La đến phòng trọ của L, C, S chơi. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/9/2023, trong lúc chị N đang ngủ thì L tiếp tục dùng điện thoại của mình liên hệ mua của T3.000.000đ ma túy Heroin. Sau khi L đi mua ma túy của T về thì L, C và S tiếp tục chia số ma túy vừa mua thành các phần nhỏ rồi cho vào 46 đoạn ống hút bằng nhựa. Sau đó, C, S, L và N đi ăn rồi về nghỉ ngơi tại phòng trọ. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/9/2023, C điều khiển xe mô tô 11U1 - 188.07 chở S cầm theo 70 đoạn ống hút chứa ma túy (24 đoạn ống cũ và 46 đoạn ống mới) đi đến lán công trình trong Khu Công nghiệp ĐV 3 để bán. Tại đây C và S đã bán được cho những người không rõ tên tuổi, địa chỉ 09

đoạn ống hút chứa ma túy với giá 100.000đ/một đoạn ống và thu về số tiền 900.000đ. Còn lại 61 đoạn ống hút Quàng Văn Ch và Quàng Văn S đang cất giấu trong người.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S bị tổ công tác của Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam phối hợp cùng Công an phường Hoàng Đông phát hiện bắt giữ tại tổ dân phố B, phường Đ, thị xã D lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái của Quàng Văn S đang mặc: 61 đoạn ống nhựa đều có kích thước khoảng (2,5 x 01)cm trong đó có 20 đoạn ống hút màu tím có sọc kẻ màu xám, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột và 12 đoạn ống hút màu xanh nước biển có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chưa chất màu xám dạng cục, bột; 09 đoạn ống hút màu xanh lá cây có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột; 08 đoạn ống hút màu cam có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột; 07 đoạn ống hút màu trắng có sọc kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột; 04 đoạn ống hút màu vàng có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột; 01 đoạn ống hút màu hồng có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Quàng Văn Ch: Số tiền 1.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu trong túi quần của Quàng Văn Ch đang mặc: 01 điện thoại di động REALME, màu xanh, bên trong có lắp sim được niêm phong trong phong bì Ký hiệu QT03. 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy do Công an tỉnh Cao Bằng cấp số: 11001429, mang tên Hoàng Văn Q và 01 Căn cước công dân mang tên Quàng Văn S; Tạm giữ 01 xe mô tô kiểu xe Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 11U1-118.07.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn L, Quàng Văn Ch, Quàng Văn S tại tổ dân phố N, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam thu giữ: 03 lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA trên lưỡi dao có bám dính chất bột màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu đỏ bên trong hộp có: 08 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ; 10 đoạn ống nhựa màu tím sọc kẻ trắng; 06 đoạn ống nhựa màu vàng sọc kẻ trắng; 10 đoạn ống hút màu xanh sọc kẻ màu trắng; 05 đoạn ống nhựa màu cam sọc kẻ trắng, tất cả các đoạn ống nhựa đều có kích thước khoảng (2,5 x 01)cm được hàn kín một đầu đoạn ống nhựa; Tạm giữ của Cà Văn L 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ bên trong máy lắp sim và pin được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 664/KL – KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Mẫu bột màu xám dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,924g, loại: Heroine.

- 03 chiếc dao lam màu trắng nhãn hiệu CROMA trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Toàn bộ số ma túy Cà Văn L, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S bán cho người nghiện là do mua của Lường Văn Th, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Về tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch, Quàng Văn S mua của Lường Văn Th rồi chia đều vào 160 đoạn ống nhựa: 61 đoạn ống chứa ma túy đã thu giữ có khối lượng 3,924g Heroin và đều có hình dạng, kích thước, khối lượng ma túy và số tiền bán ra của 01 đoạn ống chứa ma túy tương tự nhau nên khối lượng của 01 đoạn ống ma túy trung bình là 3,924 : 61 = 0,064g. Như vậy 160 đoạn ống chứa ma túy có khối lượng khoảng 10,29g Heroin.

Cáo trạng số 23/CT – VKS – DT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố Cà Văn L, Quàng Văn Ch, Quàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Cà Văn L và Quàng Văn Ch. Riêng Điều 91; 101 Bộ luật hình sự đối với Quàng Văn S.

Xử phạt Cà Văn L từ 09 đến 10 năm tù; Quàng Văn Ch từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Quàng Văn S từ 06 đến 06 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo L, Chung; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Sơn. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong đều có số 664/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bật lửa ga; 01 hộp nhựa trong có: 39 đoạn ống nhựa; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 di động OPPO; số tiền 1.000.000đ; 01 mô tô biển kiểm soát 11U1-188.07. Trả lại cho Sơn: 01 ví; 01 căn cước; trả lại cho Chung: 01 di động REALME. Truy thu của các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S mỗi bị cáo 2.633.000đ.

Người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người đại diện cho bị cáo Sơn đồng ý với quan điểm bào chữa; các bị cáo nhất trí với lời bào chữa, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, Q định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/9/2023, tại phòng trọ ở tổ dân phố N, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Cà Văn L, Quàng Văn S, Quàng Văn Ch thống nhất cầm cố xe mô tô 11U1 - 188.07 của Sơn để lấy tiền mua ma túy và cùng nhau góp thêm tiền để đi mua ma túy về bán. Sau đó, Cà Văn L liên hệ mua của Lường Văn Th 5.000.000đ tiền ma túy Heroine rồi L cùng C, S chia ma túy vừa mua được vào 60 đoạn ống nhựa nhỏ. Sau đó, C, S mang 60 đoạn ma túy đi bán cho các công nhân không rõ tên tuổi tại công trường trong khu công nghiệp ĐV 3, với giá 100.000đ/01 đoạn. Bán hết khoảng 50 đoạn thì C, S đi về phòng trọ đưa tiền cho L. Còn lại 10 đoạn ống ma túy để ở phòng thì mỗi người đều tự lấy, sử dụng một mình hết.

Tiếp đó, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, L mua 5.000.000đ tiền ma túy Heroine của Thành rồi L, C, S cùng nhau chia ma túy vào 54 đoạn ống nhựa và bán với giá 100.000đ/đoạn. Sau đó, C, S bán được 30 đoạn ống ma túy cho công nhân không rõ tên tuổi, còn lại 24 đoạn ống ma túy chưa bán được.

Tiếp đó, khoảng 11 giờ ngày 16/9/2023, L mua 3.000.000đ tiền ma túy Heroine của T rồi L, C, S chia ma túy vào 46 đoạn ống nhựa và bán với giá 100.000đ/01 ống. Sau đó, Quàng Văn Ch điều khiển xe mô tô 11U1 - 188.07 chở Quàng Văn Ch cầm theo 70 đoạn ống ma túy đi bán cho công nhân trong công trường. C, S đã bán hết 09 đoạn ống ma túy và tiếp tục mang 61 đoạn ống ma túy đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tổng khối lượng 61 đoạn ống chứa ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 3,924g Heroine. Tổng khối lượng 160 đoạn ống chứa ma túy mà C, S, L chia ra để bán có khối lượng là 10,29g Heroine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Cà Văn L, Quàng Văn Ch, Quàng Văn S nhiều lần bán

trái phép chất ma túy, tổng khối lượng chất ma tuý chứng minh được 10,29g Heroine đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm, hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng.

[3] Về vai trò: Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Cà Văn L là người khởi xướng, góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy về bán nên giữ vai trò đầu. Quàng Văn Ch và Quàng Văn S cùng góp tiền mua ma túy, trực tiếp mang ma túy đi bán nên giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Các bị cáo Cà Văn L và Quàng Văn Ch phải chịu tình tiết tăng nặng Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, bị cáo S, C có thân nhân có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ nhận định trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, số lượng chất ma tuý, số lần bán ma tuý thể hiện tính chất nguy hiểm của tội phạm vì thế cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; riêng bị cáo Quàng Văn S phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội. Xét thấy các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo L, C; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sơn.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Số ma túy các bị cáo đã bán là do mua của Lường Văn Th, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra đối với Thành trong một vụ án khác.

[7] Về các hành vi khác:

Đối với chị Cà Thị N là bạn gái của Cà Văn L đến phòng trọ chơi: Chị Ngọc không biết các bị cáo mua bán ma túy, không thấy các bị cáo chia ma túy vào các đoạn ống nhựa để bán nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị P cho các bị cáo thuê phòng trọ để ở và không biết các bị cáo dùng phòng trọ của mình để cất giấu ma túy, không biết việc mua bán ma túy của các bị cáo nên không xử lý đối với chị P là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong đều có số 664/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam là mẫu vật hoàn trả sau giám định, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc bật lửa ga đã cũ màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng nắp đỏ bên trong có: 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng; 10 (mười) đoạn ống nhựa màu tím; 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu vàng; 10 (mười) đoạn ống hút màu xanh và 05 (năm) đoạn ống nhựa màu cam là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 869603038413739, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có dãy số 8984048000384936033 là điện thoại Cà Văn L sử dụng để liên hệ mua ma túy với Lường Văn Th cần tịch sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm giữ của Quàng Văn Ch: Trong đó 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) là số tiền các đối tượng có được từ việc bán ma túy và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền của C mang đi mục đích để trả lại tiền thừa cho người mua ma túy, xét thấy đây là tài sản có được từ việc bán ma túy và liên quan đến việc bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu xe Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 11U1-188.07, số khung: RLHJA392XMY096881, số máy: JA39E2214170 kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn Q. Quá trình điều tra anh Q xác định khoảng tháng 6/2022, anh Q đã bán chiếc xe trên cho chủ một cửa hàng xe máy cũ ở thôn M, xã Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh với giá 10.000.000 (Mười triệu đồng). Bản thân Quàng Văn S khai nhận đã mua lại chiếc xe trên từ một cửa hàng xe máy cũ cũng ở tỉnh Bắc Ninh (không xác định được địa chỉ cụ thể) với giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiến hành tra cứu xác định, chiếc xe mô tô có đặc điểm trên không nằm trong hệ thống xe tang vật của vụ án nào. Tuy nhiên đây là chiếc xe mô tô được các đối tượng dùng để cầm cố lấy tiền mua ma túy và sử dụng làm phương tiện để đi bán trái phép chất ma túy vì thế cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 014206015126 mang tên Quàng Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo S.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, bên trong có số IMEI1: 868383046233277, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại trên

thân sim có dãy số 8984048000905120875. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản của bị cáo Quàng Văn Ch nhưng không liên quan gì đến vụ án do đó cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về tiền thu lời bất chính: Số tiền các bị cáo thu được do bán ma tuý 89 gói ma tuý x 100.000đ/gói = 8.900.000đ cần truy thu đối với các bị cáo. Đối trừ đi số tiền thu giữ 1.000.000đ; các bị cáo còn phải bị truy thu số tiền 7.900.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo bị truy thu: 2.633.000đ

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bào chữa, người đại diện cho bị cáo Sơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ các lẽ trên,

Q ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Cà Văn L và Quàng Văn Ch. Riêng Điều 91; 101 Bộ luật hình sự đối với Quàng Văn S.

Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Cà Văn L 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Quàng Văn Ch 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

- Quàng Văn S 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong đều có số 664/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam trong có chứa Heroin và 03 lưỡi dao lam; 01 (một) chiếc bật lửa ga đã cũ màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng nắp đỏ bên trong có: 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng; 10 (mười) đoạn ống nhựa màu tím; 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu vàng; 10 (mười) đoạn ống hút màu xanh và 05 (năm) đoạn ống nhựa màu cam.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 869603038413739, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) xe mô tô kiểu xe Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 11U1-188.07.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn S: 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 014206015126 mang tên Quàng Văn S.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Ch: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, bên trong có số IMEI1: 868383046233277, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại.

Truy thu của các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S mỗi bị cáo 2.633.000đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Cà Văn L, Quàng Văn Ch và Quàng Văn S mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ.

Báo cho các bị cáo; người bào chữa, người đại diện cho bị cáo Sơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.